

Bản án số: 04 /2018/HS-ST

Ngày: 17 - 01 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Thận và Bà Hồ Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Như Thuận - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phong Điền.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 01 năm 2018, tại hội trường Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2017/HSST ngày 04 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2017/QDDXXST-HS ngày 27/12/2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Văn N; Giới tính: Nam; sinh ngày 10 tháng 4 năm 1999, tại Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghề nghiệp: Thợ may; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không xác định rõ và con bà: Trần Thị L, sinh năm: 1969; Anh chị em ruột: Không; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; Tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/9/2017 cho đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: Hoàng Ngọc H; Giới tính: Nam; sinh ngày 09 tháng 02 năm 1996, tại Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: Thôn K, xã Đ, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Thanh D, sinh năm: 1974 và bà Hoàng Thị H, sinh năm: 1973. Gia đình có 05 chị em ruột, bị cáo là con thứ 2; Chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”: Ngày 16/02/2017 phạm tội trộm cắp tài sản bị Tòa án nhân dân huyện Phong Điền xử phạt 6 tháng tù giam; Ngày 16/08/2017 ra tù về sinh sống tại địa phương cho đến ngày 31/8/2017 tiếp tục phạm tội. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/9/2017 cho đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: Võ Văn H; Giới tính: Nam; sinh ngày 09 tháng 12 năm 1996, tại Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: thôn N, xã Đ, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghề nghiệp: Thợ đóng giày; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn D, sinh năm: 1953 và bà Hoàng Thị S, sinh năm: 1957. Gia đình có 06 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ 5; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; Tiền án; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/9/2017 cho đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

4. Họ và tên: Trần Thiện T; Giới tính: Nam; sinh ngày 15 tháng 7 năm 2001, tại Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Đình C, sinh năm: 1975 và bà Đặng Thị L, sinh năm: 1975; Gia đình có 4 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ hai; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 tiền sự. Ngày 01/6/2016 tham gia trộm cắp tài sản nhưng do chưa đủ độ tuổi chịu trách nhiệm Hình sự nên bị áp dụng biện pháp giáo dục tại cộng đồng dân cư từ ngày 12/4/2017 đến 11/10/2017. Bị cáo tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

5. Họ và tên: Hoàng Công V; Giới tính: Nam; sinh ngày 11 tháng 11 năm 1993, tại Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: Thôn K, xã Đ, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng T; sinh năm: 1965 và bà Nguyễn Thị L (đã chết). Gia đình có 04 anh chị em ruột, bị cáo là con út; Tiền sự: Không; Tiền án: 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”: Ngày 18/03/2016 phạm tội trộm cắp tài sản bị Tòa án nhân dân huyện Phong Điền xử phạt 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng. Bị cáo chấp hành án tại xã Đ, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế cho đến ngày phạm tội mới. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/10/2017 cho đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

6. Họ và tên: Hồ D, Giới tính: Nam; sinh ngày 13 tháng 3 năm 1979, tại tỉnh Lâm Đồng. Nơi đăng ký NKTT: phường T, Quận H, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở hiện nay: 101 N, phường H, Quận L, thành Phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Thợ sơn; Trình độ văn hóa: 1/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ B, sinh năm: 1939 và bà Nguyễn Thị K, sinh năm: 1940; Gia đình có 03 anh, chị em ruột, bị cáo là con út; Có vợ là Võ Thị H, sinh năm: 1981 và có 02 người con, cùng sinh năm: 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

7. Họ và tên: Dương Công P; Giới tính: Nam; sinh ngày 03 tháng 10 năm 1999, tại Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: thôn N, xã Đ, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương N, sinh năm: 1961 và bà Lê Thị T, sinh năm: 1964; Gia đình có 07 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ 6; Chưa có vợ, con; Tiền án; tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Thiện T:* Ông Trần Đình C, sinh năm 1975 và bà Đặng Thị L, sinh năm: 1975; Điều trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế (Ông C có mặt, bà L vắng mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Dương Công P:* bà Lê Thị T, sinh năm: 1964; Trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế (bà T có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Thiện T:* Ông Hồ Ngọc Liêm, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế (Có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Dương Công P:* Ông Lê Văn Lập, Luật sư, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế (Có mặt).

- *Người bị hại:*

1. Anh Trần P, sinh năm: 1991; địa chỉ: Thôn H, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế (Có mặt).

2. Anh Hoàng Đức V, sinh năm: 1984; Địa chỉ: Thôn 1, xã Đ, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế (Có mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Trần Thị L; trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế (Có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Anh Dương Công Đ, sinh năm: 2000; Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế (vắng mặt).

- Người đại diện hợp pháp của người làm chứng (anh Dương Công Đ): Ông Dương T; Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế (vắng mặt).

2. Anh Hà Xuân L, sinh năm: 1990; Địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 07/9/2017, sau khi ăn nhậu xong, Trần Văn N rủ Võ Văn H, Dương Công P đi trộm cắp xe máy lấy tiền tiêu xài. Khi nghe N rủ như vậy thì P không đồng ý, còn H đồng ý nên N sử dụng xe máy biển kiểm soát 75D1-188.23 chở H chạy theo QL49B hướng Đ - Đ- P tìm xe máy của người dân để sở hữ thì lén lút lấy trộm. Khi đi đến khu vực thôn H, xã P thì N và H phát hiện xe máy 75C1- 088.91 hiệu Honda Airblade của anh Trần P đang dựng bên lề đường liên thôn. N bảo H đến lấy trộm, còn N chạy xe đến đợi ở cổng làng thôn H cách đó khoảng 100m. H một mình vào lấy trộm xe 75C1- 088.91 rồi dắt bộ đến chỗ N đứng đợi, do không có dụng cụ phá khóa nên N giao xe 75D1-188.23 của N cho H điều khiển còn N ngồi lên xe vừa trộm được, 02 xe kít nhau chạy theo đường QL49B. Khi đến cầu C thuộc xã H, thị xã H thì N và H dừng lại, N lấy điện thoại gọi cho Dương Công P và nói cho P biết vừa lấy trộm được xe máy nhưng xe N 75D1-188.23 gần hết xăng nhờ P mua xăng đến cho N. Khoảng 30 phút sau thì P đến cầu C gặp N nhưng P không mua được xăng, nhưng có mang theo 20.000 đồng và cùng nhau đưa xe máy của N và H trộm được vào thành phố Huế. Khi đi đến cầu V, thành phố Huế Nam dừng lại tại 01 quán tạp hóa ven đường và đổ 01 lít xăng, tiền xăng do P trả 20.000 đồng sau đó cùng nhau đưa xe đến cất giấu tại nhà xe bên xe phía Nam thành phố Huế, rồi cả nhóm quay về lại xã Đ, huyện P. Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, N và H quay lại bên xe phía Nam lấy xe máy trộm được mang đi tiêu thụ thì bị lực lượng công an phát hiện bắt giữ.

Qua quá trình điều tra, Trần Văn N còn khai nhận cùng đồng bọn thực hiện thêm 01 vụ trộm cắp tài sản khác và đưa tài sản trộm cắp đi tiêu thụ cụ thể:

Vào rạng sáng ngày 31/8/2017, Hoàng Ngọc H rủ Trần Văn N, Trần Thiện T đi trộm cắp tài sản thì N và T đồng ý. N sử dụng xe máy 75D1-188.23 là xe của N giao cho H điều khiển chở N và T chạy theo QL49B hướng Đ - Đ tìm xe máy của người dân để sở hữ thì lén lút lấy trộm. Khi đi đến nhà anh Hoàng Đức V tại thôn 1, xã Đ, huyện P; H và N leo qua tường rào đột nhập vào nhà anh V để trộm cắp tài sản còn T được giao nhiệm vụ đứng ngoài trông giữ xe. Khi vào trong sân, H lén lút vào nhà lục tìm tài

sản, N đứng ngoài sân để canh gác thì phát hiện trên tủ nhôm kính ở hiên nhà gần lối ra vào có chìa khóa. H vào nhà lục tìm tài sản nhưng không lấy trộm được tài sản gì thì đi ra và rủ N lấy xe máy. N lấy chìa khóa trên tủ kính nhà anh V và mở được cổng, N đi vào dắt xe máy 75E1-133.41 còn H dắt xe 75C1-014.31 cả hai xe có cắm sẵn chìa khóa ở ổ khóa xe nên cả 02 dắt bộ ra đường nơi T đang đứng đợi và nổ máy tẩu thoát, T cũng nổ máy chạy theo sau vào thành phố Huế. Do chưa tìm được chỗ tiêu thụ nên T chạy xe máy 75E1-133.41 đến gửi tại nhà xe Bệnh viện Đại học y dược Huế, rồi cùng nhau nghỉ tại nhà nghỉ một đêm, do không có tiền trả tiền phòng nên cầm xe máy 75C1-014.31 cho chủ nhà nghỉ và ra về.

Đến ngày 01/9/2017, Hoàng Ngọc H đến gặp Hoàng Công V tại nhà ở của V ở thôn K, xã Đ, huyện P và hỏi V có mua xe máy do H trộm cắp được, loại xe Yamaha Nuovo biển số 75C1- 014.31 sẽ bán cho V 2.500.000 đồng. Mặc dù biết xe là do trộm cắp mà có nhưng V vẫn đồng ý mua và đưa trước cho H 500.000 đồng để đi lấy xe. Sau khi nhận tiền mua xe máy từ V thì H đã đưa cho Trần Văn N và Trần Thiện T 300.000 đồng để T và N đến trả tiền tại nhà nghỉ và lấy xe máy 75C1- 014.31 đem về giao bán cho V tại nhà V. Sau khi mua được xe máy trộm cắp do H bán, do V sợ sử dụng xe máy này tại địa phương sẽ bị phát hiện nên đã đem vào Đắk Lắk để sử dụng, sau đó gửi lại tại nhà người quen là anh Hà Xuân L, trú tại: xã T, huyện K, Đắk Lắk rồi quay về địa phương, khi gửi V không nói cho anh L biết xe này do phạm tội mà có. Khi về lại địa phương, biết Hoàng Ngọc H cùng đồng bọn đã bị bắt nên V đã tự nguyện đến trình diện tại Cơ quan Công an để khai nhận toàn bộ việc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có của mình như trên.

Đối với xe máy Yamaha Sirius có biển số 75E1-133.41, vào trưa ngày 04/9/2017, Trần Văn N, Võ Văn H, Dương Công P đến uống cà phê tại quán Bểng Lãng Tím ở ngã tư xã Đ. Tại đây, N nói cho H, P biết là N, H, T đã lấy trộm được xe máy Yamaha Sirius có biển số 75E1-133.41. Hiện đang cất giấu tại nhà xe Bệnh viện Đại học y dược Huế và cần tìm chỗ tiêu thụ. H nghe vậy nên giới thiệu anh Hồ D (anh rể H) và cho N số điện thoại anh D để liên hệ bán xe. Khi được hỏi để bán xe thì D đồng ý nên N nhờ H, P phụ giúp đem xe trộm cắp đưa vào Đà Nẵng để bán cho D và hứa bán được xe máy trộm cắp này sẽ lấy tiền cùng nhau đi chơi, khi được N nhờ thì H, P đã đồng ý giúp, N gọi điện rủ thêm H cùng đi. Khi đến nhà giữ xe của bệnh viện Đại học y dược Huế, N và H vào lấy xe máy 75E1 - 133.41 (xe lấy trộm được) ra khỏi nhà xe, do không có tiền đồ xăng để đưa xe máy trộm cắp vào Đà Nẵng tiêu thụ nên N đã nhờ P đi cầm máy điện thoại di động của P để lấy tiền đồ xăng và chi phí đi lại, N hứa vào bán xe trộm cắp được sẽ trả tiền lại cho P để P chuộc máy về. P đồng ý đi cầm máy được 300.000 đồng và đã sử dụng để đồ xăng cho xe của N và xe máy trộm cắp được, sau đó N giao xe máy 75E1-133.41 cho H với P thay nhau điều khiển chạy vào nhà Hồ D để bán, N điều khiển xe của N chở theo H cùng chạy theo sau. Khi vào Đà Nẵng thì H dẫn N, H đi đến nhà của anh Hồ D ở tại 101 N, phường H, Quận L, thành phố Đà Nẵng, tại đây H giao xe lại để N, H trực tiếp đứng ra bán xe máy 75E1-133.41 cho anh Hồ D. Khi bán N, H nói cho anh D biết xe này là do N cùng đồng bọn trộm cắp tại P mà có nên bán giá rẻ là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng), D biết đây là xe máy do trộm cắp mà có nên trả giá 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm ngàn đồng) thì N thống nhất bán. D đã lấy tiền trực tiếp đưa cho N 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) còn lại

1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng) D nợ trả sau. Sau khi mua bán xe xong, N và H sử dụng số tiền bán xe rủ cả nhóm đi nhậu trong đó có D cùng đi.

Tại cơ quan điều tra, Trần Văn N, Võ Văn H, Hoàng Ngọc H, Trần Thiện T, Dương Công P, Hoàng Công V và Hồ D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số 29, 30/KL-HĐĐGTS ngày 08/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P, kết luận giá trị tài sản mà Hoàng Công H, Trần Văn N và Trần Thiện T đã trộm cắp vào ngày 31/8/2017 như sau:

- 01 chiếc xe máy Yamaha Nouvo biển số 75C1-014.31; Số khung: 10BY-370665, số máy: 5P11-370675 có giá 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng);

- 01 chiếc xe máy hiệu Yamaha Sirius có biển số 75E1- 133.41; Số khung: FC30FY106254, số máy: 1FC3106258 tại thời điểm ngày 31/08/2017 có giá 16.650.000 đồng (mười sáu triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng);

Tại Kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐGTS ngày 08/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P, kết luận giá trị tài sản mà Trần Văn N và Võ Văn H đã trộm cắp vào ngày 07/9/2017 là:

01 xe mô tô BKS 75C1 - 088.91, nhãn hiệu Honda Airblade, màu sơn đen xám, số máy F46E-0057297, số khung 602DY-057258 đã qua sử dụng có giá 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng).

Về tang vật: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã xử lý trả lại:

- 01 chiếc xe máy hiệu Yamaha Sirius biển số 75E1- 133.41; Số khung: FC30FY106254, số máy: 1FC3106258; 01 chiếc xe máy hiệu Yamaha Nouvo biển số 75C1-014.31; Số khung: 10BY-370665, số máy: 5P11-370675 đây là tài sản của bị hại anh Hoàng Đức V nên đã trả lại cho chủ sở hữu theo quy định.

- 01 chiếc xe máy biển số 75C1-088.91, nhãn hiệu Honda Airblade, màu sơn đen xám, số máy F46E-0057297, số khung 602DY-057258 đây là tài sản của bị hại Trần P nên trả lại cho chủ sở hữu theo quy định.

- Ngoài ra chiếc xe máy có biển số 75D1-188.23 là phương tiện mà Trần Văn N sử dụng để đi trộm cắp tài sản, đây là tài sản của bà Trần Thị L là mẹ của Trần Văn N, việc N sử dụng xe này đi phạm tội bà L không biết và N cũng không cho bà L biết việc mình sử dụng để đi phạm tội nên đã trả lại cho bà Trần Thị L.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Hoàng Đức V, anh Trần P đã nhận lại tài sản đầy đủ và không yêu cầu bồi thường hay thắc mắc khiếu nại gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 21/QĐ/KSĐT ngày 30/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố: Trần Văn N về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự; Trần Thiện T, Hoàng Ngọc H và Võ Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự; Hoàng Công V, Hồ D, Võ Văn H và Dương Công P về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết

định truy tố bị cáo. Tuy nhiên tại thời điểm xét xử Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 đã có hiệu lực thi hành nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng để xét xử bị cáo Trần Văn N theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Hoàng Ngọc H, Trần Thiện T và Võ Văn H theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Hoàng Công V, Hồ D, Võ Văn H và Dương Công P theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và đề nghị áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như sau:

- Bị cáo Trần Văn N có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội theo điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự và có những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Bị cáo đã khắc phục bồi hoàn thiệt hại; tự thú khai báo hành vi phạm tội trước đó và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại phiên tòa người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên áp dụng điểm b, r và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật hình sự để xử phạt từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù;

- Bị cáo Hoàng Ngọc H có 01 tiền án theo bản án số: 03/2017/HSST, ngày 15/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, xử phạt 06 tháng tù giam về tội “trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này là tái phạm. Đồng thời bị cáo cũng là người xúi giục bị cáo T là người dưới 18 tuổi phạm tội nên phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h, o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Khắc phục bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại phiên tòa người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật hình sự để xử phạt từ 01 năm 09 tháng tù đến 02 năm tù;

- Bị cáo Trần Thiện T có nhân thân xấu trong thời gian đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại cộng đồng dân cư từ ngày 12/4/2017 đến 11/10/2017, nhưng khi nghe H rủ rê cũng tham gia tích cực giúp sức để đồng phạm thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Khắc phục bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại phiên tòa người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật hình sự. Đồng thời khi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi nên áp dụng Điều 90; khoản 4 khoản 6 Điều 91; khoản 4 Điều 98 và khoản 1 Điều 101 của Bộ Luật hình sự để xử phạt bị cáo từ 09 tháng tù đến 01 năm tù.

- Bị cáo Võ Văn H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; khắc phục bồi thường thiệt hại; quá trình điều tra truy tố xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại phiên tòa người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên áp dụng điểm i và s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đối với tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là gây thiệt hại không lớn nên áp dụng điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù và áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt của hai tội danh với mức hình phạt từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

- Bị cáo Hoàng Công V trước đó đã bị Tòa án nhân dân huyện Phong Điền xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số: 22/2016/HSST, ngày 15/9/2016 nay lại phạm tội, nên phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; khắc phục bồi thường thiệt hại; trong quá trình điều tra xét xử đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; tại phiên tòa người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; sau khi phạm tội bị cáo cũng đã đến cơ quan điều tra đầu thú; bị cáo có bố và ông nội là người có công với cách mạng, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù. Do bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách nên đề nghị áp dụng khoản 5 Điều 65 và khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù.

- Bị cáo Hồ D phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; khắc phục bồi thường thiệt hại và trong quá trình điều tra xét xử đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; tại phiên tòa người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, h, i và s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo D có nhân thân tốt, trước đó chưa lần vi phạm pháp luật, có nơi cư trú rõ ràng và công việc ổn định, không cần thiết phải cách ly bị cáo nên đề nghị áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục.

- Bị cáo Dương Công P phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; khắc phục bồi thường thiệt hại; trong quá trình điều tra xét xử đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải nên; tại phiên tòa người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, h, i và s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo P có nhân thân tốt, trước đó chưa lần vi phạm pháp luật, có nơi cư trú rõ ràng. Đồng thời khi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi nên áp dụng Điều 90; khoản 1 Điều 91; khoản 3 Điều 98 và Điều 101 của Bộ Luật hình sự để xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo T đề nghị Hội đồng xem xét về nhân thân vai trò của bị cáo trong vụ án, do bị cáo là người chưa thành niên nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Phạm tội mang tính chất bộc phát và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo ở mức hình phạt thấp đủ tác dụng răn đe, giáo dục.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo P đề nghị Hội đồng xem xét về nguyên nhân động cơ phạm tội và nhân thân vai trò của bị cáo trong vụ án với vai trò giúp sức thứ yếu cần áp dụng hình phạt cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục.

Ý kiến của người bị hại là anh Hoàng Đức V tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo N, H và T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào rạng sáng ngày 31/08/2017, Trần Văn N, Trần Thiện T, Hoàng Ngọc H đã có hành vi trộm cắp tài sản 02 chiếc xe máy gồm: 01 (một) chiếc xe máy Yamaha Sirius biển số 75E1- 133.41 và 01 (một) chiếc xe máy hiệu Yamaha Nouvo biển số 75C1-014.31 của anh Hoàng Đức V ở Thôn 1, xã Đ, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Tổng giá trị tài sản của 02 xe trên là 29.650.000 đồng (Hai mươi chín triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng).

Ngoài ra, Trần Văn N, Võ Văn H vào khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 07/9/2017 đã có hành vi trộm cắp tài sản là 01 (một) xe máy Honda Airblade, biển số 75C1-088.91 của anh Trần P ở thôn H, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Giá trị tài sản bị trộm cắp là 22.000.000 đồng (Hai mươi hai triệu đồng).

Ngày 01/9/2017 và 04/9/2017 Hoàng Công V và Hồ D tuy không có hứa hẹn từ trước nhưng đã có hành vi mua và biết rõ xe máy hiệu Yamaha Nouvo biển số 75C1-014.31 và xe Yamaha Sirius biển số 75E1- 133.41 là xe do Trần Văn N và đồng bọn trộm cắp mà có. Dương Công P và Võ Văn H đã có hành vi giới thiệu và giúp sức đưa xe trộm cắp được vào thành phố Đà Nẵng để Hồ D tiêu thụ.

[2] Hành vi của Trần Văn N, Hoàng Ngọc H, Trần Thiện T, Võ Văn H đã xâm hại trực tiếp đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn. Đối với Hồ D, Hoàng Công V, Võ Văn H và Dương Công P do động cơ vụ lợi trái pháp luật đã trực tiếp tiêu thụ, giúp sức cho các bị cáo khác để tiêu thụ tài sản trộm cắp được. Nên các bị cáo phải bị xử lý bằng pháp luật hình sự.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền truy tố các bị cáo Trần Văn N, Hoàng Ngọc H, Nguyễn Thiện T, Võ Văn H về tội “Trộm cắp tài sản”; Các bị cáo Hồ D, Hoàng Công V, Võ Văn H và Dương Công P về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” tại thời điểm các bị cáo bị truy tố theo Điều, khoản của Bộ luật hình sự năm 1999 và được sửa đổi bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên tại thời điểm xét xử Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 đã có hiệu lực thi hành nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 426 và điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội để xét xử các bị cáo theo quy định pháp luật.

[3] Xét Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Các bị cáo đều là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Trong quá trình thực hiện tội phạm các bị cáo đều có vai trò đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn.

Hành vi của bị cáo N là người chủ động, tham gia thực hiện 02 lần chiếm đoạt tài sản vào ngày 31/8/2017 và 07/9/2017 gồm 03 chiếc xe máy với giá trị 51.650.000 đồng nên phạm vào tình tiết tăng nặng định khung hình phạt theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài ra bị cáo còn phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội theo điểm o khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Nên bị cáo phải chịu hình phạt cao hơn các bị cáo khác.

Hành vi của bị cáo Trần Thiện T, Hoàng Ngọc H chiếm đoạt tài sản vào ngày 31/08/2017 gồm 02 chiếc xe máy có giá trị là 29.650.000 đồng; Võ Văn H chiếm đoạt tài sản 01 chiếc xe máy vào ngày 07/09/2017 có giá trị là 22.000.000 đồng nên phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo H có 01 tiền án theo bản án số: 03/2017/HSST, ngày 15/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, xử phạt 06 tháng tù giam về tội “trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này là tái phạm. Đồng thời bị cáo cũng là người xúi giục bị cáo T là người dưới 18 tuổi phạm tội nên phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h, o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bị cáo T có nhân thân xấu trong thời gian đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại cộng đồng dân cư từ ngày 12/4/2017 đến 11/10/2017, nhưng khi nghe H rủ rê cũng tham gia tích cực giúp sức để đồng phạm thực hiện hành vi phạm tội. Nên khi áp dụng hình phạt cũng phải nghiêm hơn bị cáo Võ Văn H.

Xét hành vi của Hoàng Công V và Hồ D biết rõ chiếc xe Yamaha Nuovo biển số 75C1-014.31 và xe Yamaha Sirius biển số 75E1-133.41 là tài sản do N, H, T trộm cắp được nhưng vẫn mua để sử dụng; Đối với Võ Văn H, Dương Công P biết được chiếc xe máy Yamaha Sirius có biển số 75E1- 133.41 là do Trần Văn N, Hoàng Ngọc H và Trần Thiện T trộm cắp mà có và cần tìm nơi tiêu thụ, H và P đã giúp sức để N, H, T bán xe cho Hồ D. Do đó các bị cáo phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự. Trong đó Bị cáo H phạm 02 tội nên áp dụng Điều 55 BLHS để Quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội; Bị cáo V trước đó đã bị Tòa án nhân dân huyện Phong Điền xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số: 22/2016/HSST, ngày 15/9/2016 nay lại phạm tội nên phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Do bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách nên áp dụng khoản 5 Điều 65 và khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt của 02 bản án.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử nghĩ cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo Thuận và Phước là phù hợp với quy định pháp luật: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đối với Võ Văn H, Hồ D, và Dương Công P được xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và gây thiệt hại không lớn. Nên áp dụng điểm i, h khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật hình sự. Ngoài ra tại phiên tòa người bị hại cũng đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, nên áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát áp dụng cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là khắc phục hậu quả, Hội đồng xét xử xét thấy sau khi phạm tội cơ quan điều tra đã phát hiện thu hồi trả lại tài sản cho những người bị hại nên không có cơ sở để xem xét cho tất cả các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ này.

Đối với Trần Văn N quá trình điều tra bị cáo đã tự thú hành vi phạm tội trước đó nên áp dụng thêm điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với Hoàng Công V sau khi nhận được tin các bị cáo khác trong vụ án bị bắt giam cũng đã đến cơ quan điều tra đầu thú, bị cáo có bố và ông nội là người có công với cách mạng, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đối với Nguyễn Thiện T và Dương Công P khi thực hiện tội phạm các bị cáo là người dưới 18 tuổi. Nên áp dụng Điều 90; khoản 1 Điều 91; khoản 3 Điều 98 và Điều 101 của Bộ Luật hình sự.

Qua xem xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Trần Văn N, Hoàng Ngọc H, Dương Thiện T, Võ Văn H và Hoàng Công V phạm tội có dự mưu, có tình tiết tăng nặng và nhân thân xấu nên cần phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian. Đối với Hồ D và Dương Công P có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, có nhân thân tốt và nơi cư trú rõ ràng xét không cần thiết phải cách ly bị cáo D và P ra khỏi xã hội mà giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ để phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra đã thu hồi và trả lại các tài sản do các bị cáo chiếm đoạt tiêu thụ bất hợp pháp cho những người bị hại và tại phiên tòa không ai có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo Trần Văn N, Hoàng Ngọc H, Trần Thiện T, Võ Văn H, Hoàng Công V, Hồ D và Dương Công P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí theo luật định.

Do bị cáo Trần Thiện Th khi phạm tội là người dưới 18 tuổi không có tài sản riêng, nên người đại diện hợp pháp là ông Trần Đình C bố của bị cáo phải nộp thay.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn N, Hoàng Ngọc H, Trần Thiện T và Võ Văn H đều phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo Võ Văn H, Hoàng Công V, Hồ D và Dương Công P đều phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 173; điểm o khoản 1 Điều 52; điểm r và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt Trần Văn N: 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/9/2017.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm h, o khoản 1 Điều 52; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt Hoàng Ngọc H: 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/9/2017.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; khoản 4 khoản 6 Điều 91; khoản 4 Điều 98 và khoản 1 Điều 101 của Bộ Luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt Trần Thiện T: 09 (chín) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Tính từ ngày bị cáo bị bắt giam thi hành án.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm h và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt Võ Văn H: 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 323; điểm h, i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt Võ Văn H: 06 (sáu) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự để Quyết định hình phạt của hai tội danh buộc Võ Văn H phải chịu mức hình phạt chung là 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/9/2017.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 323; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm h và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt Hoàng Công V: 09 (chín) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Do bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách theo bản án số 22/2016/HSST ngày 15/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền xử phạt bị cáo 09 tháng tù cho hưởng án treo, nên áp dụng khoản 5 Điều 65 và khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của hai bản án buộc Hoàng Công V phải chịu mức hình phạt chung là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 17/10/2017.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 323; điểm h, i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt Hồ D: 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng. Về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Hồ D cho Ủy ban nhân dân phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng quản lý giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 323; điểm h, i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; khoản 1 Điều 91; khoản 3 Điều 98 và Điều 101 của Bộ Luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt Dương Công P: 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Về án phí hình sự sơ thẩm hình sự sơ thẩm các bị cáo Trần Văn N, Hoàng Ngọc H, Trần Thiện T, Võ Văn H, Hoàng Công V, Hồ D và Dương Công P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí theo luật định.

Do bị cáo Trần Thiện T khi phạm tội là người dưới 18 tuổi không có tài sản riêng, nên người đại diện hợp pháp là ông Trần Đình C bố của bị cáo phải nộp thay.

Báo cho bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT – Huế;
- Phòng PV27 CA tỉnh TT- Huế;
- VKSND huyện Phong Điền;
- Công an huyện Phong Điền;
- Chi cục THADS huyện Phong Điền;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HSYA và THAHS;
- Ấn văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Đạt